

**NGHỊ QUYẾT****CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH  
về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025,  
định hướng đến năm 2030**

-----

Chuyển đổi số là xu hướng phát triển tất yếu, mở ra nhiều cơ hội, tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội, song cũng đặt ra không ít thách thức đối với các cấp, các ngành, địa phương. Những năm qua, tỉnh Bắc Giang đã có sự quan tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), xây dựng chính quyền điện tử. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 về phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025 trên ba trụ cột là phát triển kết cấu hạ tầng CNTT, xây dựng các hệ thống phần mềm CNTT đồng bộ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT. Hạ tầng thông tin và truyền thông được quan tâm đầu tư, hiệu quả hoạt động được nâng lên; kiến trúc, nền tảng chính quyền điện tử tỉnh bước đầu được hình thành, ứng dụng CNTT được triển khai rộng rãi; ngành công nghiệp CNTT có bước phát triển khá,... Qua đó, đã góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), đóng góp tích cực vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. **Tuy nhiên**, hạ tầng CNTT của tỉnh còn nhiều khó khăn; công tác đảm bảo an toàn thông tin chưa được quan tâm đúng mức; nguồn nhân lực CNTT còn thiếu, chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu; một bộ phận cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức chưa thay đổi lề lối, thói quen làm việc trên môi trường mạng; người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế; quy mô kinh tế số còn nhỏ; nhiều doanh nghiệp chưa chủ động tiếp cận, ứng dụng công nghệ mới,...

Đề thúc đẩy chuyển đổi số, tạo đột phá phát triển trên các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội; đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh; Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

**I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU****1. Quan điểm**

Thực hiện chuyển đổi số nhằm định hình tổng thể, toàn diện về cách sống, cách làm việc, phương thức sản xuất và tiêu thụ dựa trên công nghệ số; là yêu cầu phát triển tất yếu khách quan trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; là giải pháp quan trọng để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của tỉnh.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số của tỉnh; thay đổi nhận thức cộng đồng, tư duy, ý chí quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong tiếp cận và ứng dụng công nghệ số có vai trò quyết định trong chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp; giúp nâng cao hiệu quả, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, hướng tới xây dựng tỉnh Bắc Giang phát triển toàn diện, vững chắc. Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trên các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, công nghiệp và thu hút đầu tư, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, du lịch, báo chí, phát thanh và truyền hình, tư pháp và tổ tụng.

## 2. Mục tiêu tổng quát

Phát triển chính quyền số tỉnh Bắc Giang tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp ủy, chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

Khơi dậy khát vọng, tạo nên sức mạnh tinh thần để bứt phá vươn lên, phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Bắc Giang có chỉ số đánh giá về chuyển đổi số thuộc **nhóm 15** tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 và tạo tiền đề thực hiện mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 Bắc Giang thuộc **nhóm 10** tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

## 3. Mục tiêu cụ thể

### 3.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

#### 3.1.1. Phát triển chính quyền số

- Đến hết năm 2021, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, đặc biệt trên các thiết bị di động.

- Trên 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.

- 100% cơ sở dữ liệu (CSDL) tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

### 3.1.2. Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm khoảng 25% GRDP của tỉnh.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng trên 12,5%.
- Phân đầu có trên 800 doanh nghiệp số.

### 3.1.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- 100% người dân có nhu cầu, đủ điều kiện có tài khoản thanh toán điện tử.
- Tập trung đầu tư xây dựng 02 đô thị theo hướng đô thị thông minh tại thành phố Bắc Giang và huyện Việt Yên. Thành phố Bắc Giang có chỉ số về đô thị thông minh trong nhóm 15 thành phố trực thuộc tỉnh đứng đầu cả nước.

## 3.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

### 3.2.1. Phát triển chính quyền số

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.
- 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.
- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và trên 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*).
- Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

### 3.2.2. Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm khoảng 35% GRDP của tỉnh.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng trên 13,5%.
- Phân đầu có trên 1.500 doanh nghiệp số.

### 3.2.3. Phát triển xã hội số

Xây dựng thành công nền tảng đô thị thông minh tại thành phố Bắc Giang và huyện Việt Yên. Thành phố Bắc Giang đứng đầu các thành phố thuộc vùng Trung du miền núi phía Bắc trong việc xây dựng thành phố thông minh.

## II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số, xác định thực hiện chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi số để tạo lan tỏa, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ; lấy kết quả thực hiện Nghị quyết này là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại người đứng đầu; đưa nội dung chuyển đổi số vào sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ để tạo sự đồng thuận, thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong cả hệ thống chính trị.

Tập trung lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số đồng bộ ở các cấp, các ngành, bao gồm tin học hóa mọi quy trình nghiệp vụ, giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa phương.

Phát huy tốt vai trò của mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số.

### 2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

Tổ chức triển khai hiệu quả chương trình chuyển đổi số Quốc gia, các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số; cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh sát với tình hình thực tiễn nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi, trong đó ưu tiên thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng số để phát triển chính quyền số của tỉnh.

Tập trung xây dựng, ban hành các quy chế, quy định của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ dân quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín ở cả trong và ngoài nước.

Xây dựng cơ chế phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các trường đại học, học viện, các doanh nghiệp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức chuyên trách CNTT hiện có; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu ít nhất 20 người để thành lập Tổ chuyên gia của tỉnh làm nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số.

### 3. Phát triển chính quyền số

#### 3.1. Phát triển hạ tầng số

Nâng cấp, mở rộng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo hướng hiện đại bằng các công nghệ mới để quản lý tập trung các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số, đô thị thông minh; trong đó, chú trọng nâng cao năng lực đảm bảo an toàn thông tin, trang bị các thiết bị công nghệ liên quan đến điện toán đám mây, các máy tính tính toán hiệu năng cao để xây dựng các hệ thống lớn như tính toán song song, trí tuệ nhân tạo, xử lý dữ liệu lớn...

Xây dựng, phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn băng thông rộng chất lượng cao; phối hợp với các doanh nghiệp nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn toàn tỉnh. Xây dựng kho lưu trữ số tập trung của tỉnh để quản lý thống nhất việc lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả các tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh hình thành trong quá trình chuyển đổi số.

Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền.

#### 3.2. Phát triển các hệ thống nền tảng số

Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP) đảm bảo kết nối liên thông tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia và các bộ, ngành, địa phương. Xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho các dịch vụ, tiện ích trong kinh tế số, xã hội số của tỉnh để phục vụ cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng. Xây dựng, phát triển các nền tảng số của tỉnh phục vụ chuyển đổi số như: Nền tảng định danh điện tử, nền tảng điện toán đám mây, nền tảng hỗ trợ làm việc từ xa, nền tảng dạy và học từ xa, nền tảng khám chữa bệnh từ xa...

#### 3.3. Phát triển các ứng dụng, CSDL, dịch vụ số của tỉnh

Xây dựng, phát triển Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) để kết nối và phân tích dữ liệu liên ngành, đưa ra các cảnh báo sớm để hỗ trợ ra quyết định, phục vụ chỉ đạo, điều hành kịp thời. Xây dựng, phát triển Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang là kênh thông tin, chia sẻ tài nguyên dữ liệu để người dân, doanh nghiệp chủ động tìm kiếm, sử dụng, cập nhật dữ liệu và thông tin phục vụ cuộc sống, hoạt động

đầu tư, kinh doanh, đồng thời khuyến khích người dân tích cực tham gia giám sát, quản lý các hoạt động của chính quyền, xã hội. Hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang, kết nối với các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành của tỉnh và các hệ thống thông tin quy mô quốc gia cần thiết khác.

Xây dựng, phát triển, số hóa CSDL các ngành, lĩnh vực đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang và bảo đảm kết nối, chia sẻ, tích hợp với CSDL của các bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu của Chính phủ.

Tiếp cận và ứng dụng hiệu quả các công nghệ cốt lõi của chuyển đổi số trong quản lý điều hành; nâng cao chất lượng của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của tỉnh, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống số hóa bản đồ các thông tin cơ bản phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức và các phần mềm chuyên ngành trong các cơ quan đảng, nhà nước...

Triển khai xây dựng đô thị thông minh, trước mắt tập trung xây dựng 02 đô thị thông minh là thành phố Bắc Giang, huyện Việt Yên; trong đó, tập trung ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội như: Y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, giao thông, giám sát an ninh, quản lý trật tự xây dựng... bảo đảm hiệu quả, gắn kết các dịch vụ đô thị thông minh với các dịch vụ chính quyền số.

#### **4. Phát triển kinh tế số**

Thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công về CNTT sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghiệp 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của tỉnh.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số. Phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, đổi mới, sáng tạo; đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp của tỉnh để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối trong và ngoài nước.

Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, khai thác và ứng dụng hiệu quả nền tảng mã địa chỉ bưu chính (VpostCode) nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai các giải pháp kết nối với các doanh nghiệp viễn thông để thực hiện, triển khai thanh toán với các giao dịch có giá trị nhỏ thông qua tài khoản viễn thông (Mobile Money).

Đẩy mạnh hợp tác với các Tập đoàn lớn, thu hút đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo CNTT chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực CNTT trong các cơ

quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, thành lập một khu/cụm công nghiệp CNTT tập trung của tỉnh, định hướng tham gia chuỗi công viên phần mềm Quang Trung để thu hút, đón làn sóng đầu tư chất lượng cao, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số.

### **5. Phát triển xã hội số**

Thúc đẩy chuyển đổi xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà (MOOCs) trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân để hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

Khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội; xây dựng hình ảnh, văn hóa, con người Bắc Giang thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Xây dựng các dịch vụ số trên nền tảng chính quyền số, đô thị thông minh qua nhiều kênh giao tiếp giúp người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như: Sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích của thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ... mang lại sự hài lòng cho người dân.

Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có thể mua bán sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng. Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, các sản phẩm công nghiệp nông thôn và các sản phẩm du lịch tiêu biểu của tỉnh.

### **6. Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực**

Lựa chọn ngành, lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số phải chú trọng tới việc triển khai các sáng kiến nhằm liên kết giữa các ngành, lĩnh vực để cung cấp trải nghiệm mới, hoàn toàn khác, tạo ra các phát triển đột phá về công nghệ, nhất là công nghệ số và áp dụng trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội, mang lại giá trị cho người dân, doanh nghiệp. Ưu tiên chuyển đổi số trên 9 lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh tại tỉnh, trong các ngành mang lại giá trị lớn, có hiệu quả ngay cho xã hội như:

- *Lĩnh vực y tế*: Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa; xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; triển khai giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các bệnh viện tuyến huyện và tuyến tỉnh; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành CSDL quốc gia về y tế.

- *Lĩnh vực giáo dục*: Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triết để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

- *Lĩnh vực tài nguyên và môi trường*: Xây dựng CSDL đất đai VILG tỉnh Bắc Giang đảm bảo đồng bộ, liên thông; xây dựng CSDL về nước thải; phát triển hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: Nguồn nước, chất thải tự động tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị trên địa bàn tỉnh.

- *Lĩnh vực công nghiệp và thu hút đầu tư*: Cung cấp các dịch vụ số trên môi trường mạng, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh; xây dựng các cơ chế hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, nhất là hạ tầng kỹ thuật công nghệ, hạ tầng kết nối. Phối hợp với các doanh nghiệp ưu tiên lắp đặt các trạm phát sóng 5G tại các khu, cụm công nghiệp.

- *Lĩnh vực nông nghiệp*: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng nông nghiệp số trong nền kinh tế. Xây dựng hệ thống dữ liệu lớn của ngành như đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng bản đồ số hóa vùng nguyên liệu, vùng nuôi trồng tích hợp với hệ thống cảm biến quan sát, giám sát, cảnh báo hiệu quả tình hình khí tượng thủy văn, thổ nhưỡng... phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp. Ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với thương mại điện tử.

- *Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics*: Cải thiện hạ tầng giao thông và logistics, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động logistics; khuyến khích thí điểm và triển khai ứng dụng các phương tiện giao thông mới hỗ trợ việc vận chuyển, xây dựng hệ thống quản lý trực tuyến các dịch vụ vận chuyển; triển khai hệ thống giám sát giao thông thông minh tại các đô thị; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải và logistics; quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện.

- *Lĩnh vực du lịch*: Ứng dụng giải pháp công nghệ thực tế ảo (AR) số hóa các danh lam, thắng cảnh, con người Bắc Giang để phát triển du lịch ảo; phát triển Công du lịch thông minh tỉnh Bắc Giang; chuẩn hóa nội dung số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu điểm đến, các tour tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch của tỉnh và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh để quảng bá tiềm năng và vị thế của tỉnh Bắc Giang.

- *Lĩnh vực báo chí, phát thanh và truyền hình*: Ứng dụng các giải pháp công nghệ, phát triển hạ tầng sản xuất, xuất bản, phát hành đồng bộ, hiện đại; đầu tư các trang thiết bị kỹ thuật chất lượng cao; nâng cấp website, xây dựng các ứng dụng nền tảng số, tạo ra sự chuyển đổi mạnh mẽ cả về nội dung và hình thức truyền tải các chương trình.



- *Lĩnh vực tư pháp và tố tụng*: Ứng dụng các giải pháp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối (IoT) và dữ liệu lớn (Big Data)... trong đấu tranh phòng, chống và phát hiện tội phạm; nhằm đơn giản hóa thủ tục, quy trình tố tụng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm công khai minh bạch các hoạt động của lĩnh vực tư pháp và tố tụng; xây dựng các tòa án trực tuyến để tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng tại Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân 2 cấp tỉnh Bắc Giang và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận công lý của người dân, doanh nghiệp.

### **7. Nâng cao khả năng tương tác của người dân với chính quyền số**

Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để hướng dẫn, tuyên truyền về kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh; tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, nền tảng do chuyển đổi số mang lại. Tổ chức hướng dẫn học sinh từ bậc trung học cơ sở trở lên sử dụng các dịch vụ, nền tảng số để hướng dẫn cho phụ huynh tham gia sử dụng khi có nhu cầu.

Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước; hình thành Trung tâm trí tuệ nhân tạo (AI) giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân, giám sát thông tin về tỉnh Bắc Giang trên môi trường mạng (*mạng xã hội, trang thông tin điện tử tổng hợp, báo chí...*).

### **8. Bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin mạng**

Thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin từ các doanh nghiệp có uy tín để đánh giá rủi ro, giám sát, phát hiện tấn công, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và ứng cứu các sự cố liên quan đến an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh. Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

### **9. Đảm bảo nguồn lực cho chuyển đổi số**

Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

Mỗi năm, ưu tiên bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thường xuyên các cấp để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, dự án phục vụ xây dựng đô thị thông minh, chuyển đổi số (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*).

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết tại địa phương, cơ quan, đơn vị; các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Nghị quyết này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị, **hoàn thành trong tháng 7/2021**.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết **hoàn thành trong tháng 6/2021**. Nghiên cứu xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện và xác định là một tiêu chí đánh giá xếp loại người đứng đầu các sở, ngành, địa phương.

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương mình.

3. Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với chính quyền đồng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến cộng đồng doanh nghiệp, đông đảo các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Kịp thời phát hiện, biểu dương các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân làm tốt, đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh, đồng thời phê phán những trường hợp thiếu trách nhiệm, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi không đáp ứng yêu cầu.

5. Các đồng chí Tỉnh ủy viên có trách nhiệm quán triệt, triển khai và lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện tốt nội dung của Nghị quyết.

6. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào tháng 12; tham mưu tổng kết việc thực hiện Nghị quyết vào quý IV/2025.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận: ✓

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Thủ tướng Chính phủ,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- BCSD Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBND các huyện, thành phố,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các hiệp hội, hội doanh nghiệp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

